

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Đình Phương và bà Nguyễn Thị Tươi

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức H** sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh T1 và bà Đinh Thị Ch1; vợ: Nguyễn Thị Thu L1 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022, Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Gây tổn hại cho sức khỏe người khác”;

Nhân thân: - Quyết định số 60 ngày 11/01/2013, Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2016 của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt

1.000.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

Bị bắt, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 05/12/2023 đến nay, “có mặt”.

Bị hại: anh Bùi Đức Ch sinh năm 1995; địa chỉ: số nhà K, đường T, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Vũ Văn Kh sinh năm 1996; địa chỉ: số nhà H, ngõ T3, đường P, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Trung D sinh năm 1978 và chị Trần Th sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà H, ngách N, đường N, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Cao C sinh năm 1993; địa chỉ: số nhà K, ngõ H, đường Đ, phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức H, Anh Vũ Văn Kh, anh Bùi Đức Ch, Anh Nguyễn Cao C có mối quan hệ quen biết nhau (trong đó H là em họ của anh C). Ngày 07/10/2022, anh Kh thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx của anh C để làm phương tiện đi lại. Ngày 10/10/2022 anh Kh đưa cho anh Ch mượn xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx để anh Ch sử dụng.

Khoảng đầu tháng 11 năm 2022, qua tìm hiểu H biết anh Ch đang quản lý chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx nên H đã nảy sinh ý định mượn chiếc xe ô tô trên sau đó bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H gọi điện cho chị Trần Th nói H có chiếc xe ô tô muốn bán, chị Th yêu cầu phải có giấy tờ xe ô tô đầy đủ mới mua. Biết giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx do anh C đang giữ nên H đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe ô tô trên. Ngày 03/11/2022, H liên hệ và gửi ảnh chụp 02 mặt của giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx (do trước đây H cùng làm dịch vụ cho thuê xe với anh C nên đã chụp ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên) cho một tài khoản Facebook không quen biết để thuê làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe

ô tô trên với giá 800.000 đồng. Sáng ngày 05/11/2022, H nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả do một người chuyển phát hàng đến giao, sau đó H trả cho người này 800.000 đồng. Khoảng 19 giờ ngày 05/11/2022, H đến nhà anh Ch nói mượn xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx để đi giải quyết công việc, do tin tưởng nên anh Ch đã giao xe ô tô cho H. Sau đó H điều khiển xe ô tô đến sân bóng ở phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình để ăn tối, khi ra về lớp xe ô tô bị thủng nên H đã để xe lại sân bóng. Sáng ngày 06/11/2022, H nhờ bạn là anh Trần V sinh năm 1991 trú tại huyện Y, tỉnh N chở đến nhà chị Th. Khi đến nhà chị Th, H nói với chị Th và chồng chị là Anh Nguyễn Trung D xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx của H đang cầm cố cho một người bạn ở phường Ninh Phong (với mục đích để vợ chồng anh D chị Th nghĩ H đang cần tiền gấp) và H muốn bán xe với giá 90.000.000 đồng. Sau đó H, anh V, anh D, chị Th và anh Phạm Đ (là anh của chị Th) đến sân bóng nơi H để xe ô tô. Xem xe xong, anh D chị Th đồng ý mua xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx với giá 90.000.000 đồng và đưa luôn tiền cho H. Sau đó anh Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx rời cùng H, anh V, anh D, chị Th đi về nhà chị Th. Tại đây H viết giấy bán xe và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho anh D, chị Th. Sau khi bán được xe H gọi điện cho anh Ch nói là đã cầm xe ô tô và sẽ chuộc về trả sau. Tuy nhiên H bỏ trốn khỏi địa phương và dùng số tiền có được do bán xe ô tô trên tiêu xài vào việc cá nhân.

Sau đó anh Ch đã nhiều lần gọi điện cho H nhưng không liên lạc được nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Chị Th đã giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx, 01 giấy bán xe, 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx; anh C giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx và 01 hợp đồng cho thuê xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình. Đến ngày 05/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã triệu tập được H lên làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning 1.0, biển kiểm soát 29A-713.xx trị

giá 95.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 322/KL-KTHS-TL ngày 24/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: chứng nhận đăng ký xe ô tô do chị Trần Thị Th giao nộp là giả (được làm giả bằng phương pháp in phun màu), 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô do Anh Nguyễn Cao C giao nộp là thật.

Quá trình điều tra, Vũ Đức H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx, 01 giấy chứng nhận đăng ký thật của xe ô tô đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Cao C.

Đối với số tiền 90.000.000 đồng của vợ chồng anh D, chị Th bỏ ra để mua chiếc xe ô tô của H. Vợ chồng anh D, chị Th yêu cầu H phải bồi thường toàn bộ số tiền trên.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 hợp đồng cho thuê xe, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Vũ Đức H làm giả và 01 giấy bán xe do Vũ Đức H viết được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTPNB ngày 17/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Vũ Đức H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/12/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Đức H phải bồi thường cho vợ chồng Anh Nguyễn Trung D và chị Trần Thị Th số tiền 90.000.000 triệu đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo H chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án

- Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu; Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ là xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx, chứng nhận đăng ký xe ô tô; kết luận giám định số 322/KL-KTHS-TL ngày 24/4/2023

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Với các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 11 năm 2022 tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng mối quan hệ quen biết với anh Bùi Đức Ch, biết anh Ch đang quản lý chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx do Anh Vũ Văn Kh thuê của Anh Nguyễn Cao C nên Vũ Đức H đã nảy sinh ý định mượn chiếc xe ô tô trên và thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 03/11/2022, thông qua mạng xã hội Facebook, Vũ Đức H đã có hành vi cung cấp thông tin, thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx. Ngày 05/11/2022, Vũ Đức H nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và đến mượn xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx của anh Bùi Đức Ch trị giá 95.000.000 đồng nói để đi có việc, do tin tưởng H nên anh Chung đã đưa xe ô tô cho H mượn. Đến ngày 06/11/2022, Vũ Đức H mang xe ô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe giả bán cho vợ chồng Anh Nguyễn Trung D và chị Trần Thị Th với giá 90.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Vũ Đức H là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu giấy tờ khác gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi nêu trên của Vũ Đức H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03

năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....
c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....
Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức .

Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

.....
Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống Nhân dân. Để bảo đảm trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân không tốt thể hiện: ngày 11/01/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; ngày 04/5/2016 bị phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “Đánh nhau”.

[4] Về hình phạt: căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng

hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với vợ chồng anh Nguyễn Trung D và chị Trần Thị Th là người mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx. Quá trình xác định anh D, chị Th không biết chiếc xe trên là do bị cáo chiếm đoạt của anh Ch nên không có căn cứ xử lý anh D, chị Th.

Đối với người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho H, H khai nhận liên lạc với người này qua Facebook. H không quen biết, không nhớ tên tài khoản Facebook của người này, không nhớ tên đăng nhập và mật khẩu Facebook của H do đó không đủ căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx và giấy chứng nhận đăng ký thật. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên và giấy tờ xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Cao C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại xe ô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh C là có căn cứ, đúng quy định. Sau khi nhận lại xe anh C không có yêu cầu và đề nghị gì.

Đối với số tiền 90.000.000 đồng bị cáo H nhận của Anh Nguyễn Trung D và chị Trần Thị Th sau khi bán xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 29A-713.xx đến nay bị cáo chưa trả lại cho anh D, chị Th. Anh D, chị Th yêu cầu bị cáo H phải trả lại toàn bộ số tiền trên cho anh chị. Đề nghị của anh D, chị Th là có căn cứ, cần buộc bị cáo H trả lại cho anh D, chị Th số tiền 90.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với 01 hợp đồng cho thuê xe, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Vũ Đức H làm giả và 01 giấy bán xe do Vũ Đức H viết được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 468, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 09 (chín) tháng tù về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Vũ Đức H phải bồi thường cho vợ chồng Anh Nguyễn Trung D và chị Trần Thị Th số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: buộc bị cáo Vũ Đức H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2024); bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VP, HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền